

Bản án số: 223/2020/HS-ST
Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Ngọc Hương

+ Bà Trần Thị Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3016/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ VĂN Đ; Sinh năm: 1972 tại TG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 46/5 ĐBL, Phường W, thành phố MT, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: LVĐ (chết) và bà: TTN (chết); chưa có vợ con; tiền sự: Không;

-Tiền án:

+Ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 105/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2016.

+ Ngày 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án số 149/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018.

-Nhân thân:

Ngày 14/11/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 840/2008/HSST).

Tạm giam ngày 20/01/2020.

-Bị hại:

Ông BBK, sinh ngày: 22/7/1983, tại Mỹ; quốc tịch: Mỹ.

Nơi cư trú: 200 LL, phường BT, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 20/1/2020, Lê Văn Đ điều khiển xe máy hiệu ENJOY biển số 63B9-493.02 lưu thông trước nhà số 87 CQ, phường NCT, Quận Q, thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy ông BBK đi bộ ngược chiều trên lề đường. Đ quay xe lại, đi theo ga gắm quan hệ tình dục nhưng ông BBK không đồng ý. Đ xuống xe đi bộ đến dùng 02 tay ôm ông BBK từ phía trước rồi dùng tay trái móc túi quần phía sau lấy trộm điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 512Gb, màu đen của ông BBK rồi lên xe máy bỏ chạy. Ông BBK phát hiện mất điện thoại nên tri hô và đuổi theo. Lúc này, có đồng chí VMD (cảnh sát cơ động) đi tuần tra phát hiện bắt giữ Đ cùng tang vật giao Công an Phường NCT Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại cơ quan điều tra, Đ khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1164/K1-HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 512Gb, phiên bản Lock, đã qua sử dụng theo giá thị trường tại thời điểm ngày 20/1/2020 là 18.842.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

-01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 512Gb, màu đen đã trả lại cho bị hại ông BBK.

-01 Giấy phép lái xe số 820016004841 tên Lê Văn Đ;

-01 Giấy đăng ký xe số 005877 mang tên LAT địa chỉ số 44/4 Đinh Bộ Lĩnh phường 2 thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

-01 xe máy biển số 63B9-493.02 số máy: VMKADAD700590; số khung RLGAU12AD8D700590, Đ khai xe máy trên mua của một người đàn ông không rõ lai lịch làm phương tiện đi lại. Qua xác minh xe máy biển số: 63B9-493.02 do ông LAT đứng tên đăng ký; hiện ông T đã chết, gia đình T bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ.

Về dân sự: Bị hại anh BBK đã nhận lại tài sản và không còn khiếu nại gì.

Tại Bản cáo trạng số: 202/CT-VKS-P2 ngày 13/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 20/1/2020, Đ điều khiển xe máy hiệu ENJOY biển số 63B9-493.02 lưu thông trước nhà số 87 CQ, phường NCT, Quận Q, thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy ông BBK đi bộ ngược chiều trên lề đường. Đ quay xe lại rồi dừng, xuống xe đi bộ đến gần ông BBK, dùng 02 tay ôm ông BKK từ phía trước, tiếp đó liền dùng tay trái móc túi quần phía sau lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 512Gb, màu đen của ông BKK. Khi Đ lên xe máy bỏ chạy thì ông BKK phát hiện mất điện thoại nên tri hô và đuổi theo. Lúc này, nhờ có sự hỗ trợ của anh D (cảnh sát cơ động) đang tuần tra đã giúp bắt giữ Đ cùng tang vật. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 1164/KI-HĐĐGTS ngày 05/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 512Gb có trị giá 18.842.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy

định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản thân bị cáo Đ có nhân thân xấu và đã từng có 2 tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục phạm tội cụ thể vào ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về tội “Cướp giật tài sản” và 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến văn hóa du lịch tại Việt Nam. Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về các tội phạm tương tự xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân nhưng vẫn không tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, cũng như xét xử, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông BBK đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe số 820016004841 tên Lê Văn Đ; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 310683152 tên Lê Văn Đ là tài sản cá nhân của bị cáo nghĩ nên trả lại cho bị cáo Đ.

+ Đối với 01 Giấy đăng ký xe số 005877 mang tên LAT địa chỉ: số 44/4 ĐBL, phường W, thành phố MTH, tỉnh TG và 01 chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu ENJOY loại Z3KAH, biển số 63B9-493.02, số khung RLGAU12AD8D700590 (sét mờ), số máy: VMKADAD700590 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), Đ khai xe máy trên mua của một người đàn ông không rõ lai lịch làm phương tiện đi lại với giá 4.500.000 đồng không viết giấy tờ mua bán và chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Qua xác minh xe máy biển số: 63B9-493.02 do ông LAT đứng tên đăng ký; hiện ông T đã chết, gia đình ông T bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã

đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có ai đến liên hệ do đó cần giao Cục thi hành án dân sự tiếp tục đăng công báo trong thời hạn 06 tháng đối với chiếc xe trên, nếu hết thời hạn trên mà không xác định được chủ sở hữu chiếc xe thì sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 Giấy phép lái xe số 820016004841 tên Lê Văn Đ; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 310683152 tên Lê Văn Đ.

+ Giao Cục thi hành án dân sự tiếp tục thực hiện việc đăng công báo đối với 01 Giấy đăng ký xe số 005877 mang tên LAT địa chỉ: số 44/4 ĐBL, phường W, thành phố MTH, tỉnh TG và 01 chiếc xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu ENJOY loại Z3KAH, biển số 63B9-493.02, số khung RLG AU12AD8D700590 (sét mờ), số máy: VMKADAD700590 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Nếu hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng công báo, mà không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên thì chiếc xe sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/305 ngày 10/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ